**MÔN: TOÁN**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

-Vận dụng thứ tự các số từ 1 đến 10 để hoàn thiện dãy số

Làm quen với dãy số theo quy luật đơn giản

-Sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn giữa các số để xác định quan hệ nhiều hơn, ít hơn

-Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé (nhóm 4 số)

-Giải quyết vấn đề:

\* Giải toán: làm quen với việc kết hợp các thao tác quan sát tranh, nói tình huống (phù hợp sơ đồ tách – gộp) và điền số để hoàn thiện sơ đồ tách – gộp số.

\* Vận dụng cấu tạo số 10, giải quyết vấn đề

-Ôn tập nhận dạng, gọi tên hình tam giác, hình chữ nhật

Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhau trong học tập và làm việc nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin, bước đầu hình thành các vấn đề cơ bản và giải quyết vấn đề theo hướng dẫn của GV.

Tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc quan sát tranh, HS nói được kết quả của việc quan sát theo từng hoạt động cụ thể

Giao tiếp toán học: Biết trình bày, diễn đạt kết quả để người khác hiểu.

Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

 GV: SHS

 HS: SHS

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****10’****5’****5’** | **1.Hoạt động khởi động:** - GV cho HS xem video và hát bài “Bé tập đếm”- GV cho cả lớp lần lượt đếm từ 0 đến 10 (đếm xuôi, đếm ngược)**2.Hoạt động cơ bản:** **a) Hoạt động 1: Luyện tập****Bài tập 1: Số?** - GV giúp HS tìm hiểu bài: Xác định số còn thiếu để hoàn thiện mỗi dãy số- GV nhắc HS: khi đã xác định đủ các số, cần đọc lại toàn bộ dãy số xem có đúng không- GV cho HS thi đua tiếp sức: chia lớp thành 2 đội thi đua điền số còn thiếu vào bảng phụ.+ Đọc xuôi, đọc ngược+ Đọc các số lẻ, đọc các số chẵn**Bài tập 2: Số ?** - GV cho HS tìm hiểu đề bài- GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập- GV nhận xét và kết luận:Dãy nhà số lẻ: 1,3,5,7,9Dãy nhà số chẵn: 2,4,6,8,10**Bài tập 3: Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé** **-** GV giúp HS nắm yêu cầu đề- GV cho HS làm bào vào bảng con- GV nhận xét, cho HS đọc lại bài làm, nêu số lớn nhất, số bé nhất**NGHỈ GIỬA TIẾT****Bài tập 4:**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và sơ đồ, nói câu chuyện, viết và đọc sơ đồ. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày- GV nhận xét**Bài tập 5: Số hình chữ nhật hay số hình tam giác nhiều hơn?** - GV nêu đề toán- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và trả lời* Bắt từng cặp (chữ nhật và tam giác), hình tam giác còn dư nên số tam giác nhiều hơn
* Đếm số hình mỗi loại: 7 tam giác, 4 hình chữ nhật, 7 > 4 nên số tam giác nhiều hơn

 **Bài tập 6: Đoán xem khi trải thẳng ra, tấm thảm có dạng hình gì?** - GV nêu yêu cầu, giúp HS nhận biết tâm thảm chưa được trải ra hết (phần cuộn nhiều hơn phần trải ra)**b)Hoạt động 2: Vui học** - GV đọc yêu cầu của bài, GV giúp các em phân tích mẫu+ Thỏ muốn đi đâu ?+ Vườn cà rốt bị sói rình, hãy tìm đường giúp thỏ. Dựa vào đâu để rìm đường?+ Những cặp số này có gì đặc biệt?- GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài- GV nhận xét**3. Hoạt động nối tiếp:**- Nhắc lại nội dung bài học- GV dặn dò -Tuyên dương | - HS xem và hát- HS đếm- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thi đua tiếp sức:1,2,3,4,5,6,7,8,9,1010,9,8,7,6,5,4,3,2,1- HS tìm hiểu đề- HS thảo luận, đại diện nhóm trình bàya. 1,3,5,7,9b.2,4,6,8,10 .Lắng nghe- Lắng nghe- HS làm bài cá nhân vào bảng con: 8,7,4,1- HS đọc lại bài, nêu số lớn nhất: 8, số bé nhất: 1- HS thảo luận nhóm đôi, nói câu chuyện, viết và đọc sơ đồ- Lắng nghe- HS suy nghĩ và nêu câu trả lời của mình- Lắng nghe- Lắng nghe- Suy nghĩ và chọn đáp án - Quan sát- HS quan sát hình vẽ và trả lời+ Thỏ muốn đi kiếm thức ăn: cà rốt+ Dựa vào các cặp số cho trước+ Gộp lại được 10, các cặp nối đuôi nhau- HS làm bài- Thực hiện- Lắng nghe |

4. Điều chỉnh sau bài học: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………